

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT – NGÀY 22/12
Thời gian thực hiện: 5 tuần. Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 09/01/2026

TT	Độ tuổi	S M T	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	3	1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: - Hô hấp:	` Co duỗi chân.	* Thể dục sáng: - Tập các động tác thể dục trong bài phát triển chung;` Hô hấp:	
2	4	1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Hít vào, thở ra, gà gáy sáng. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(4: kết hợp với nắm, mở bàn tay. 5: kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)). ` Cúi về phía trước. ` Quay sang trái, sang phải ` Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ	` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải,	Hít vào thở ra, gà gáy sáng - Tay + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Lưng bụng, lườn: + Đứng quay người sang bên. + Đứng cúi về trước, 2 tay	
3	5	1	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				

					sang trái.	chạm mũi chân, đưa lên cao - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật về các phía - Trò chơi: Đua ngựa, kéo co, ném bóng, ai nhanh hơn... Tập kết hợp bài hát: "Gà trống, mèo con và cún con", "Chicken dance".	
4	3	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	* 3,4,5 T: ` chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	,	* Hoạt động học: Thể dục chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	
5	4	3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh			* Hoạt động học: Thể dục chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	
6	5	3	Trẻ biết kiểm soát được vận			* Hoạt động học:	

			động: chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	
7	3	4	Trẻ có thể phối hợp tay- mắt trong vận động: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	* 4,5t: ` Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân .	`Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	* Hoạt động học: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang,	
8	4	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân .		'	* Hoạt động học: thể dục: Chuyển bóng qua đầu qua chân TC: Cáo và thỏ	
9	5	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân .				
10	3	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật tại chỗ - Bò chui qua cổng	* 3,4,5 T: ` Bò:(3: Bò chui qua cổng. 4: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2 x 0 5: Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.)		* Hoạt động học: Thể dục - Bật tại chỗ - Bò chui qua cổng	
11	4	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm - Bò chui qua			* Hoạt động học: Thể dục - Bật nhảy từ trên cao xuống 30- 35cm - Bò chui qua ống	

			cổng			dài 1,2m – x0,6m	
12	5	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò chui qua ống dài - Bật nhảy từ trên cao xuống 40- 45cm			* Hoạt động học: Thẻ đục - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m - Bật nhảy từ trên cao xuống 40- 45cm	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
13	3	17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... • Không tự lấy thuốc uống. • Không leo trèo bàn ghế, lan can. • Không nghịch các vật sắc nhọn. • Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	3,4,5tuổi • Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người. ` Nhận biết/cách phòng tránh đơn giản/nguyên nhân và cách phòng tránh những nơi mất vệ sinh: Chuồng trại, khu chăn nuôi,..		* HD chơi + Trò chuyện một số quy định khi đi vệ sinh. + Trò chuyện, xem tranh ảnh thay quần áo khi tắm, ướt.. + Xem tranh ảnh cách rửa tay + Nhảy dân vũ: rửa tay. - Cho trẻ đội mũ nón khi ra ngoài nắng.	
14	4	17	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... • Không ăn thức				

			ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. • Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		* HD ăn, ngủ, vệ sinh + Thực hành rửa tay bằng xà phòng. đi vệ sinh đúng nơi quy định, dùng gáo dội nước sau khi đi vệ sinh. + Trò chuyện với trẻ về món ăn, chất dinh dưỡng, giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi thiu. Khi bị đau chảy máu gọi cô giáo hoặc người lớn giúp đỡ, nhắc nhở trẻ không tự ý lấy thuốc uống * HD lao
15	5	19	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: • Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. • Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. • Không leo trèo cây, ban công, tường rào. - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc	• Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.	+ Trò chuyện về tác hại của thuốc lá

						động + Trẻ thay quần, áo để vào nơi quy định.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức							
a) Khám phá khoa học							
16	3	18	Trẻ quan tâm, hứng thú với các con vật gần gũi, như chăm chú quan sát con vật; hay đặt câu hỏi về con vật.	* 3,4,5 T: ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây (3: Cây, con vật gần gũi.) ` Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. *4,5t - So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, cây, hoa quả.4: 2 con vật, cây, hoa, quả. 5: một số con vật, cây, hoa, quả.)	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.  ` So sánh sự giống nhau và khác nhau của	* HD học: + Tìm hiểu một số con vật trong gia đình. + Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước. * Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem video, Quan sát các con vật gần gũi: con mèo, con chó con, con gà con, con cá, con cua...	
17		19	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu con vật: nhìn, nghe, để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật.				
18		22	Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.				
19		19	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để				

	4		tìm hiểu đặc điểm của đối tượng..	2-3 đồ dùng, đồ chơi.	* HĐ Trải nghiệm: + Làm một số con vật từ nguyên vật liệu đơn giản: Làm con trâu bằng lá cây, làm con tôm từ trai lọ, nhặt lá hoa rụng xếp hình con vật sống dưới nước.... * HĐ chơi: + Vẽ các con vật gần gũi mà trẻ thích: con gà con, con mèo, con chó... + Xếp hình các con vật bằng hạt, que tính...
20		20	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?....		
21		23	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.		
22	5	20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về con vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật và thảo luận về đặc điểm của con vật gần gũi.	Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. Quá trình phát triển của , con vật; điều kiện	

23	5	21	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các CÁC con vật xung quanh như đặt câu hỏi về con vật.		sống của một số con vật. ` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.	+ Trải nghiệm: chăm sóc con vật gần gũi: Cho gà ăn.. + Trò chuyện về ích lợi và tác hại của một số vật nuôi gần gũi + TC: Mèo và chim sẻ, Mèo đuổi chuột, cáo ỏi ngủ à, chó sói xấu tính...	
24	5	24	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát				
25	3	23	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	3,4,5 tuổi. ` Phân loại con vật (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		* Hoạt động chơi: Phân loại các con vật theo dấu hiệu	
26	4	24	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.				
27	5	25	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác				

			nhanh.					
28	3	24	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.		Mối liên hệ đơn giản giữa con vật,quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về một số con vật nuôi quen thuộc		
29	4	25	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”		4,5 tuổi - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc.			- Chơi ngoài trời: trải nghiệm: sự li diệu của màu nước.
30	5	27	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.			Làm con vật từ nguyên vật liệu khác nhau: Que kem, bìa, giấy, lá cây, quả bưởi...
31		28	Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh.			+ Chơi với nước		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán								

32	3	30	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4. 5: Đếm trong phạm vi 9) 3,4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. '- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. 4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 4. 5: trong phạm vi 9.) - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, ..).	* Hoạt động học: Toán 5T: Tách gộp trong phạm vi 8 3+4T: Tách, gộp trong phạm vi 3 * HĐ chơi: + Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 5,9. + Xem các con vật và đếm. Chọn các con vật bé thích và đếm... + TC: Tìm nhà có con số tương ứng... + Trò chơi: Ông tìm số	
----	---	----	--	---	--	--

33	3	31	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.
34	4	32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.
35	4	33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.
	4	34	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.
36	5	36	- Trẻ biết đếm, gộp trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
37	5	37	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

c) Khám phá xã hội							
38	3	41	- Trẻ có thể kể tên một số hoạt động ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam 22/12	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam 22/12		* Hoạt động học: KPIXH: Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam - Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện và cho trẻ xem tranh ảnh về các chú bộ đội	
39	4	49	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam: 22/12			- Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện và cho trẻ xem tranh ảnh về các chú bộ đội	
40	5	56	- Trẻ có thể kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam 22/12 như: Các chú bộ đội diễu hành, duyệt binh....			- Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Trải nghiệm làm thiệp chúc mừng chác chú bộ đội	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ							

41	3	44	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về con vật gần gũi: Con vật dưới nước, trong gia đình, trong rừng	3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. 5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp) - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Nghe những bài hát dân ca,	* HĐ học: + Nói các từ khái quát: động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, động vật nuôi trong gia đình, côn trùng, chú Bộ Đội... * HĐ chơi: + Thực hành nói một số từ nuôi trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...	
42	4	52	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật,.	phù hợp với độ tuổi. - Nghe những bài hát dân ca,	- Hoạt động học:	
43		59	Trẻ hiểu nghĩa		+ Xem	

	5		từ khái quát: động vật, thực vật, đồ dùng, con vật. những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ. 4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu phức.		video về các con vật + Trò chuyện về các con vật - Hoạt động học: + Truyện: Gà rừng và cáo + Nghe đọc thơ: Chú bộ + Đồng dao: Bà còng đi chợ trời mưa, cái tôm cái tép đi đưa bà còng	
44	3	48	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.		* HĐ chơi: + Trò chuyện, giao tiếp với cô giáo và các bạn. + Thực hành: Bắt chước	

45	3	50	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

giọng nói nhân vật trong chuyện gà rừng và cáo. + Trò chuyện, xem tranh ảnh về cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi giao tiếp.	
- HĐ chiều TCTV: Con chó, con vịt, con gà trống. Chú bộ đội, Ngôi sao, Mũ cối, câu: Chú bộ đội đang đi hành quân, vác súng trên vai, Ngôi sao có màu vàng, Mũ cối hình tròn có màu xanh, Con voi, con hổ,	

						con gấu.....	
46	4	56	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			- Hoạt động học: Văn học + Truyện: gà rừng và cáo + Nghe đọc thơ: Chú bộ đội. + Đồng dao: Bà còng đi chợ trời mưa, cái tôm cái tép đi đưa bà còng	
47	4	57	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
48	5	62	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.				
49	5	64	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..				
50	5	66	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...				
51	3	51	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	3,4,5 t: - Kể lại	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng	* Hoạt động học - Truyện: Gà rừng và cáo * Hoạt	
52	3	52	Trẻ biết kể lại				

			truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)	tiếng mẹ đẻ.	động chơi:
53	4	59	Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	Mô tả hiện tượng. Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	- Góc phân vai: Bán hàng, bác sĩ, nấu ăn
54	4	60	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	3,4 t: Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		- Góc xây dựng: Xây doanh trại bộ đội, xây chuồng trại chăn nuôi, xây ao cá:
55	5	70	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật.			- Góc học tập: Xem tranh truyện về các loài động vật
56	5	71	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định.		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	+ Thực hành: Đóng vai các nhân vật trong truyện: Gà trống và cáo. + Trò

					chuyện về tính cách, giọng nói của các nhân vật trong chuyện Gà rừng và cáo. + Đồng dao: Con voi, con mèo mà trèo cây cau, chuồn chuồn bay thấp thì mưa	
57	5	84	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	4,5t: Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ)	- Hoạt động học: + LQCC: i, t, c, b, d, đ, - Hoạt động chơi: + Tìm chữ cái , i, t, c, b, d, đ, theo hiệu lệnh của cô, xem sách truyện tìm chữ cái i, t, c, b, d, đ, + Tập tô	
58		85	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	4,5 t: Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng một số chữ cái. 5: Nhận dạng các chữ		

				cái.)		chữ cái: i, t, c, b, d, đ - Hoạt động chơi: Bé xếp chữ cái i, t, c, b, d, đ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội							
59	5	100	- Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc;	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.		* Hoạt động học: Tạo hình Thực hành: Cho trẻ chia giấy, kê bàn, lấy bút màu. * Hoạt động chiều: Lau dọn đồ chơi. * Hoạt động học: Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ* Hoạt động chơi: Góc thiện nhiên: Trẻ chăm sóc cây - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm	
60	3	69	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.				
61	4	80	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	* 3,4,5 tuổi Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn * 3,4 tuổi Chờ đến lượt.			
62		81	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).				
63	5	112	- Trẻ biết chờ đến lượt				
64		113	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm				

			với bạn.			trồng rau	
65		116	- Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi;			* Hoạt động lao động: Cho trẻ nhặt lá	
66	3	70	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	3,4,5 tuổi - Giữ gìn vệ sinh môi trường - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		rụng, vứt rác đúng nơi quy định, không	
67	4	82	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc			được ngắt lá bẻ cánh cây hoa.	
68		84	- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa				
69	5	126	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc				
70		128	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ							
71	3	75	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động	* HD học: + Dạy hát: Chú mèo con.Cháu thương chú bộ đội.	
72	3	76	- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo				

			phách, nhịp, vận động minh hoạ).	bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng	theo ý thích khi hát/nghệ các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* HD học: + Múa: Cá vàng bơi, + Nghe hát: - Màu áo chú bộ đội, Bắc kim thang, gà gáy le te + Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu, nhịp điệu âm nhạc	
73	4	89	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu)	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* HD chơi: + Góc âm nhạc: Hát múa, gõ nhịp các bài hát về con vật - ngày 22/12 - Cho trẻ nghe bài hát về con vật, cho trẻ ôn lại bài hát đã học	
74		90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	* 4,5 tuổi Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.			
75	5	134	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu		

76		135	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		nhi, dân ca). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
77		138	Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc			
78	3	80	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc, điệu nhảy múa đặc sắc của địa phương . nhảy sạp, múa xòe	* Hoạt động học: Vẽ hoa tặng chú bộ đội- Xé dán đàn cá
79		81	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
80		82	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm		* Hoạt động chơi: + Góc tạo hình: Vẽ con gà con, tô màu con vật, nặn con vật theo ý thích.
81	3	83	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.			
82		95	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán			* Hoạt động ngoài trời:

	4		thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục) * 4,5 tuổi	dân tộc của dân tộc trẻ.	Xếp hạt thành con vật đơn giản.
83		96	- Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).	Chơi với màu nước: Tô màu hình con vật trên giấy bóng theo ý thích.
84		97	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		- Chơi với đất nặn, đất sét: nặn một số con vật theo ý thích
85	4	98	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
86	5	141	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản	
87		142	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			
88		143	Trẻ phối hợp các kỹ năng			

		xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối		phẩm.		
89	144	Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.				

Ngày 12 tháng 12 năm 2025
BGH Ký duyệt

Lường Thị Xuân